

# PHÁT TRIỂN TÀI CHÍNH SỐ THÚC ĐẨY TÀI CHÍNH TOÀN DIỆN TẠI VIỆT NAM

**TS. ĐINH HOÀNG MINH**

*Ngân hàng Nhà nước*

**ThS. NGUYỄN MAI PHƯƠNG**

*Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

● **Tóm tắt:** Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tài chính số được coi như một trong những công cụ đột phá giúp mở rộng khả năng tiếp cận tài chính cho người dân, đặc biệt là các nhóm yếu thế, góp phần thúc đẩy tài chính toàn diện. Trên cơ sở tiếp cận chung về tài chính số và tài chính toàn diện, bài viết phân tích thực trạng phát triển tài chính số nhằm thúc đẩy tài chính toàn diện tại Việt Nam, làm rõ các thành tựu cũng như hạn chế; từ đó, đề xuất định hướng phát triển tài chính số nhằm thúc đẩy tài chính toàn diện bảo đảm hiệu quả và bền vững trong thời gian tới.

● **Từ khóa:** Tài chính số; Tài chính toàn diện; Việt Nam.



## 1. Tiếp cận chung về tài chính số và tài chính toàn diện

### *Tài chính số*

Hiện nay, tài chính số được định nghĩa theo nhiều cách khác nhau tùy thuộc vào góc nhìn của các nhà nghiên cứu, chuyên gia thực tiễn, một số chính phủ cũng như các tổ chức tài chính quốc tế. Theo McKinsey Global Institute (MGI), tài chính số là các dịch vụ tài chính (bao gồm: Thanh toán, tiết kiệm, tín dụng, bảo hiểm và các sản phẩm tài chính khác) được cung cấp qua các nền tảng số - thiết bị di động, mạng internet; giao dịch không phụ thuộc vào tiền mặt và các điểm giao dịch ngân hàng truyền thống<sup>1</sup>.

Theo Ngân hàng Thế giới (WB), tài chính số là các dịch vụ tài chính được cung cấp và

sử dụng dựa trên công nghệ số<sup>2</sup>. Những dịch vụ này tận dụng các nền tảng kỹ thuật số như thiết bị di động và internet để cung cấp các giải pháp tài chính tiện lợi, dễ tiếp cận và an toàn. Tài chính số bao gồm một loạt các hoạt động và sản phẩm tài chính như: Tiền điện tử (e-money), ví điện tử, nền tảng thanh toán số, cho vay, tiết kiệm, bảo hiểm và đầu tư. Bằng cách ứng dụng công nghệ số, dịch vụ tài chính số cho phép cá nhân và doanh nghiệp thực hiện các giao dịch tài chính, tiếp cận sản phẩm tài chính và quản lý tài chính một cách hiệu quả và hiệu suất hơn.

Như vậy, hiểu một cách chung nhất, tài chính số là thuật ngữ được sử dụng để mô tả tác động của các công nghệ mới đối với ngành dịch vụ tài chính; bao gồm các sản

phẩm và dịch vụ tài chính được phát triển và cung cấp thông qua các kênh kỹ thuật số (thường là điện thoại di động và internet). Công nghệ hiện đại và đổi mới sáng tạo là nền tảng để phát triển tài chính số.

#### *Tài chính toàn diện*

Theo WB, tài chính toàn diện là việc bảo đảm các cá nhân và doanh nghiệp có thể tiếp cận và sử dụng các sản phẩm và dịch vụ tài chính - các giao dịch, thanh toán, tiết kiệm, tín dụng và bảo hiểm - đáp ứng nhu cầu của họ và có mức chi phí hợp lý, được cung cấp theo một cách thức có trách nhiệm và bền vững<sup>3</sup>. Theo Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), tài chính toàn diện là sự tiếp cận và sử dụng rộng rãi các dịch vụ tài chính phù hợp với nhu cầu và điều kiện của người tiêu dùng, đặc biệt là các nhóm yếu thế<sup>4</sup>. Tại Việt Nam, tài chính toàn diện được hiểu là việc “mọi người dân và doanh nghiệp được tiếp cận và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tài chính một cách thuận tiện, phù hợp nhu cầu, với chi phí hợp lý, được cung cấp một cách có trách nhiệm và bền vững, trong đó chú trọng đến nhóm người nghèo, người thu nhập thấp, người yếu thế, doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp siêu nhỏ”<sup>5</sup>.

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang tạo ra sự chuyển đổi sâu sắc trong mọi lĩnh vực đời sống kinh tế - xã hội, biến đổi toàn diện nền kinh tế và xã hội thông qua các công nghệ như: Trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), người máy, in 3D... thì việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, phát triển tài chính số được coi là mấu chốt để thúc đẩy tài chính toàn diện. Ứng dụng công nghệ số tạo ra những giải pháp đột phá để các tổ chức cung ứng triển khai nhiều sản phẩm, dịch vụ tài chính mới với chi phí thấp, đồng thời có thể thiết kế sản

phẩm, dịch vụ theo hướng thuận tiện, dễ sử dụng, đáp ứng nhu cầu đa dạng cho khách hàng. Điều này sẽ tạo điều kiện để thu hút đông đảo người dân đến với hệ thống tài chính chính thức, kể cả những người sống ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, những người thu nhập thấp, người yếu thế mà trước đây chưa hoặc ít có khả năng tiếp cận và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tài chính.

Tại Việt Nam hiện nay, bảo đảm an sinh xã hội là một trong những mục tiêu quan trọng mà Đảng và Nhà nước hướng tới. Đảng và Nhà nước ta luôn nhất quán quan điểm không để ai bị bỏ lại phía sau, không để ai bị đặt ngoài lề của sự phát triển<sup>6</sup>. Do đó, để hiện thực hóa mục tiêu này, tài chính toàn diện được xác định là một trong những trụ cột quan trọng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội theo hướng bền vững. Ngày 22-1-2020, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 149/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 với mục tiêu tổng quát: “Mọi người dân và doanh nghiệp đều được tiếp cận và sử dụng an toàn, thuận tiện các sản phẩm, dịch vụ tài chính phù hợp nhu cầu, với chi phí hợp lý, do các tổ chức được cấp phép cung ứng một cách có trách nhiệm và bền vững”<sup>7</sup>. Trong đó, việc tăng cường ứng dụng công nghệ số được xem là yếu tố then chốt, đóng vai trò quan trọng trong việc hiện thực hóa các mục tiêu mà chiến lược đã đề ra.

## **2. Thực trạng phát triển tài chính số thúc đẩy tài chính toàn diện tại Việt Nam**

Kể từ khi Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được ban hành, Việt Nam đã có nhiều nỗ lực trong việc thúc đẩy tài chính số nhằm hiện thực hóa các mục tiêu về tài chính toàn diện, đặc biệt trong lĩnh vực tín dụng:

*Thứ nhất*, tạo khuôn khổ pháp lý giúp phát triển tài chính số, góp phần thu hút sự tham gia của nhiều loại hình tổ chức cung ứng, đồng thời bảo đảm thúc đẩy sự cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh cho tất cả các tổ chức tham gia.

Nhiều đạo luật quan trọng đã được rà soát, sửa đổi, ban hành, cụ thể như: Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi)<sup>8</sup>; Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi)<sup>9</sup>; Luật Phòng, chống rửa tiền<sup>10</sup>; Luật Căn cước<sup>11</sup>; Luật Giao dịch điện tử<sup>12</sup>; Luật Viễn thông<sup>13</sup>..., qua đó giúp tạo khuôn khổ pháp lý cho tài chính số phát triển. Bên cạnh đó, Chính phủ đã ban hành các nghị định, quyết định về: Thí điểm dùng tài khoản viễn thông thanh toán; Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025; bảo vệ dữ liệu cá nhân; hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng; định danh và xác thực điện tử<sup>14</sup>... Trên cơ sở các luật và nghị định, Ngân hàng Nhà nước đã xây dựng và hoàn thiện hệ thống thông tư về định danh khách hàng bằng phương thức điện tử (e-KYC); cho vay bằng phương tiện điện tử; bổ sung quy định cho vay bằng phương tiện điện tử; về thanh toán không dùng tiền mặt; hoạt động thẻ ngân hàng; dịch vụ trung gian thanh toán; bao thanh toán; bảo đảm an ninh, an toàn trong hoạt động thanh toán; thanh tra, giám sát...

Thời gian vừa qua, Nhà nước đã có nhiều nỗ lực hoàn thiện chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số nói chung, phát triển tài chính số nói riêng. Điển hình như: Ban hành, sửa đổi Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (năm 2025), Luật Chuyển giao công nghệ (năm 2017), Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (năm 2017), Luật Sở hữu trí tuệ (năm 2024)... Đồng thời, để thúc đẩy phát triển tài chính số, nhiều văn bản pháp quy được ban hành, như: Nghị

quyết số 100/NQ-CP ngày 6-9-2021 của Chính phủ về việc thông qua đề nghị xây dựng Nghị định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động công nghệ tài chính (Fintech) trong lĩnh vực ngân hàng; Quyết định số 316/2021/QĐ-TTg ngày 9-3-2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt triển khai thí điểm dùng tài khoản viễn thông thanh toán cho các hàng hóa, dịch vụ có giá trị nhỏ; Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28-10-2021 về việc phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025... Đây được coi là những chính sách kịp thời, phù hợp nhằm hỗ trợ tài chính số phát triển.

*Thứ hai*, hạ tầng cơ sở tài chính không ngừng được đầu tư, hoàn thiện để phục vụ tốt hơn việc phát triển và cung ứng sản phẩm, dịch vụ tài chính số.

Các hạ tầng tài chính quan trọng gồm: 1) Hạ tầng thanh toán giúp đẩy mạnh thanh toán điện tử, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận sản phẩm, dịch vụ tài chính dễ dàng hơn; 2) Cơ sở dữ liệu quốc gia về thông tin tín dụng giúp cung cấp thông tin kịp thời, phù hợp với từng loại hình tổ chức tín dụng, hỗ trợ việc phát triển đa dạng các sản phẩm, dịch vụ.

Việt Nam đã chú trọng phát triển, nâng cấp các hệ thống hạ tầng cơ sở thanh toán như: Hệ thống thanh toán bù trừ điện tử tự động phục vụ các giao dịch thanh toán bán lẻ với khả năng thanh toán thời gian thực, hoạt động liên tục 24/7; hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng xử lý bình quân 830.000 tỷ đồng/ngày (tương đương 40 tỷ USD); hệ thống chuyển mạch tài chính và bù trừ điện tử xử lý bình quân 20-25 triệu giao dịch/ngày<sup>15</sup>.

Bên cạnh đó, hạ tầng thông tin tin dụng được đầu tư mạnh mẽ thông qua việc liên kết với nhiều tổ chức trong và ngoài nước nhằm mở rộng nguồn thông tin, đặc biệt là về khách hàng chưa từng có lịch sử tín dụng trong cơ sở dữ liệu. Việt Nam cũng đã triển khai đề án kết nối giữa hệ thống thông tin tín dụng và cơ sở dữ liệu về dân cư để tạo điều kiện cho việc định danh và xác thực điện tử. Công nghệ tiên tiến đã được chú trọng nhằm nâng cấp hệ thống cơ sở dữ liệu tín dụng như: Máy chủ được chuyển từ nền tảng ảo hóa sang nền tảng vật lý, ứng dụng công nghệ vào nghiệp vụ xử lý dữ liệu, nâng cấp hệ điều hành và triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh... Trên cơ sở đó, hạ tầng thông tin tín dụng ở Việt Nam những năm qua đã đạt được bước phát triển rõ rệt với độ bao phủ thông tin ngày càng mở rộng, nâng cao cả về số lượng và chất lượng. Mức độ bao phủ thông tin tín dụng trên dân số trưởng thành tiếp tục ghi nhận ở mức tăng trưởng khả quan, đạt khoảng 75% vào cuối năm 2024 (cuối năm 2022 là trên 70%)<sup>16</sup>.

*Thứ ba*, phát triển đa dạng các sản phẩm, dịch vụ tài chính số cơ bản như tín dụng và thanh toán... theo hướng đơn giản, tiện lợi, dễ sử dụng, giảm chi phí, phù hợp với nhu cầu và khả năng chi trả của mọi người dân, doanh nghiệp.

Thực tế cho thấy, một số công nghệ như: AI, học máy (ML), dữ liệu lớn (Big Data) được ứng dụng mạnh mẽ trong hầu hết các hoạt động ngân hàng, nhiều nghiệp vụ ngân hàng đã được số hóa hoàn toàn. Chẳng hạn, đối với hoạt động tín dụng, các ngân hàng đã đẩy mạnh số hóa quy trình cho vay nhằm rút gọn thủ tục vay vốn từ việc tiếp nhận hồ sơ, phê duyệt, giải ngân... mang lại nhiều lợi ích cho ngân hàng, khách hàng và nền kinh tế.

Theo thống kê của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (tháng 7-2024), doanh số cho vay trên ứng dụng điện tử đạt khoảng 180 nghìn tỷ đồng; trong đó: Doanh số cho vay mà quy trình được tự động hóa toàn bộ đạt khoảng 9,5 nghìn tỷ đồng (chiếm 5,3%); doanh số cho vay đối với cá nhân đạt khoảng 73,6 nghìn tỷ đồng (chiếm 40,8%). Tính đến hết ngày 31-7-2024, dư nợ cho vay trên ứng dụng điện tử đạt khoảng 1.156 nghìn tỷ đồng; trong đó, dư nợ xấu chiếm khoảng 2,9%. Tại một số ngân hàng đã ghi nhận tỷ lệ trên 95% giao dịch được thực hiện trên kênh số<sup>17</sup>. Đặc biệt, hệ sinh thái thanh toán số kết nối, tích hợp đa dạng các loại ngành, nghề, lĩnh vực khác nhau được hình thành và ngày càng phát triển mạnh mẽ<sup>18</sup>. Nhờ vậy, khách hàng được phục vụ liên tục không bị giới hạn bởi không gian và thời gian, tạo động lực thúc đẩy tài chính toàn diện.

*Thứ tư*, sự bùng nổ của các giải pháp tài chính công nghệ (Fintech) trong tài chính số đã tác động đáng kể đến lĩnh vực tài chính, ngân hàng, làm gia tăng cơ hội mở rộng tiếp cận tài chính cho người dân, góp phần thúc đẩy tài chính toàn diện.

Công nghệ nói chung và Fintech nói riêng được coi là bước đột phá, mở ra khả năng tiếp cận nhanh chóng, giá rẻ và an toàn đối với các dịch vụ tài chính, ngân hàng. Việt Nam với hơn 60% dân số trong tổng số hơn 100 triệu dân hiện đang sinh sống ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa vốn gặp rất nhiều khó khăn trong việc tiếp cận các dịch vụ tài chính, ngân hàng (đến cuối 2023, chưa đến 1/3 xã mới có điểm cung ứng dịch vụ tài chính)<sup>19</sup>. Trong bối cảnh đó, các công ty Fintech đã và đang thu hút được một lượng lớn khách hàng, đặc biệt là người dân sống ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa và hải

đảo vốn không có tài khoản ngân hàng. Điển hình, có thể kể đến như: Số lượng tài khoản Mobile-Money của khách hàng tại Việt Nam từ khi triển khai thí điểm (tháng 11-2021 đến tháng 12-2024) đã đạt 10,2 triệu tài khoản (trong đó hơn 72% tổng số tài khoản đăng ký tại vùng nông thôn, miền núi) với tổng số 11.889 điểm kinh doanh đã được thiết lập, số đơn vị chấp nhận thanh toán đạt 276.195 đơn vị, hơn 193 triệu giao dịch, tổng giá trị giao dịch đạt hơn 6.435 tỷ đồng<sup>20</sup>.

Tại Việt Nam, các công ty Fintech hoạt động trong nhiều ngành, nghề khác nhau như: Thanh toán, chuyển tiền, cho vay và tài chính cá nhân. Trong đó, lĩnh vực tín dụng có sự phát triển mạnh mẽ với nhiều doanh nghiệp Fintech tham gia thị trường như: Lendbiz, Tima, Trust Circle, Vay mượn, Lendmo, Wecash, InterLoan... Để đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ cũng như tăng cường khả năng cung ứng đến tay người tiêu dùng, các công ty Fintech tại Việt Nam có xu hướng hợp tác với ngân hàng thương mại. Điển hình là gói sản phẩm cho vay tiêu dùng COMB, đây là kết quả của sự hợp tác giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn Credify và Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đông hoặc gói sản phẩm FE Credit là sự hợp tác giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) và FE Credit.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thúc đẩy tài chính số cho tài chính toàn diện tại Việt Nam vẫn còn một số tồn tại, hạn chế:

*Thứ nhất*, khuôn khổ pháp lý hiện hành còn bất cập, chưa bắt kịp đòi hỏi của thực tiễn, nhất là trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, đặc biệt từ hoạt động thanh tra, giám sát của các cơ quan quản lý nhà nước. Dù nhiều văn bản pháp luật đã được ban hành hoặc sửa đổi như:

Luật Giao dịch điện tử (năm 2023), Luật Viễn thông (năm 2023) hay các thông tư hướng dẫn liên quan đến e-KYC, cho vay điện tử, dịch vụ trung gian thanh toán... nhưng nhiều nội dung còn thiếu cụ thể hoặc chưa bao quát các tình huống phát sinh trong thực tiễn, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến trách nhiệm pháp lý, quyền sở hữu dữ liệu và hợp đồng số. Việc thiếu cơ chế giám sát phù hợp với đặc thù của các tổ chức công nghệ tài chính (Fintech) khiến công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực này gặp không ít khó khăn.

*Thứ hai*, công tác bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật thông tin, bảo vệ người tiêu dùng còn nhiều thách thức. Trong bối cảnh gia tăng giao dịch số và sự phổ biến của các ứng dụng ngân hàng, ví điện tử hay nền tảng tài chính mở, người dùng đứng trước nguy cơ bị đánh cắp dữ liệu, lừa đảo tài chính hoặc bị xâm phạm quyền riêng tư. Các quy định hiện có về bảo mật dữ liệu, tuy đã được chú trọng hơn, song vẫn còn tản mạn, chưa hình thành một hệ sinh thái pháp lý toàn diện đủ sức ứng phó với các rủi ro ngày càng tinh vi trong không gian số.

*Thứ ba*, hạ tầng số, nền tảng số còn chưa theo kịp nhu cầu thực tế. Hạ tầng số, nền tảng số, đặc biệt tại các khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa còn nhiều bất cập, dẫn đến sự chênh lệch trong tiếp cận dịch vụ tài chính số giữa các nhóm dân cư. Mặc dù tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán tại ngân hàng đạt khoảng 75% vào cuối năm 2024, nhưng tỷ lệ người dân ở các vùng khó khăn có tài khoản thanh toán tại ngân hàng vẫn ở mức thấp<sup>21</sup>. Hạ tầng viễn thông, kết nối internet, thiết bị số và khả năng sử dụng công nghệ của người dân là rào cản lớn trong việc phổ cập dịch vụ tài chính hiện đại.

### 3. Định hướng phát triển tài chính số thúc đẩy tài chính toàn diện ở Việt Nam trong thời gian tới

*Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển lĩnh vực tài chính số, công nghệ tài chính.*

Đề công tác này đạt hiệu quả cao, cần đẩy nhanh việc thiết lập cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (regulatory sandbox) đối với các mô hình công nghệ tài chính mới trong lĩnh vực ngân hàng. Cơ chế này sẽ tạo điều kiện để các doanh nghiệp Fintech triển khai sản phẩm, dịch vụ mới trong môi trường được giám sát chặt chẽ, giúp cơ quan quản lý kịp thời thu thập dữ liệu thực tiễn và điều chỉnh chính sách phù hợp.

Song song với đó, việc nghiên cứu và thành lập Trung tâm đổi mới sáng tạo Fintech tại Việt Nam là một bước đi cần thiết nhằm thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới trong lĩnh vực tài chính. Trung tâm này không chỉ đóng vai trò là nơi thử nghiệm công nghệ, mà còn là đầu mối kết nối giữa các chủ thể trong hệ sinh thái tài chính số, bao gồm: Cơ quan quản lý, tổ chức tài chính truyền thống, doanh nghiệp Fintech và nhà đầu tư.

Trong bối cảnh xuất hiện ngày càng nhiều sản phẩm tài chính số như: Tiền kỹ thuật số, tài sản mã hóa... cần nhanh chóng xây dựng, hoàn thiện hành lang pháp lý về phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố đối với lĩnh vực Fintech. Điều này nhằm bảo đảm tính minh bạch, an toàn và lành mạnh của thị trường tài chính số trong dài hạn.

*Thứ hai, tăng cường bảo vệ người tiêu dùng tài chính, đặc biệt trước các rủi ro do sử dụng tài chính số.*

Một trong những điều kiện tiên quyết để tài chính toàn diện phát triển là củng cố niềm tin của người tiêu dùng vào hệ thống tài

chính. Trong bối cảnh khoa học công nghệ phát triển, thì việc sử dụng dịch vụ tài chính số ngày càng phổ biến, nguy cơ mất dữ liệu cá nhân, xâm phạm quyền riêng tư, lạm dụng thông tin hay dẫn tới vay nợ không kiểm soát đang là vấn đề đáng lo ngại. Do đó, tăng cường bảo vệ người tiêu dùng tài chính, đặc biệt là người tiêu dùng dễ bị tổn thương là một trong những nhiệm vụ quan trọng.

Vì vậy, cần phát triển hệ thống các quy định và công cụ để hỗ trợ người tiêu dùng tiếp cận, hiểu rõ và kiểm soát được quyền cũng như trách nhiệm của họ khi tham gia sử dụng dịch vụ tài chính số. Đồng thời, nhà cung cấp dịch vụ phải minh bạch trong cung cấp thông tin, xây dựng cơ chế giải quyết tranh chấp hiệu quả và có trách nhiệm trong việc xử lý dữ liệu cá nhân của khách hàng. Ngoài ra, cần đẩy mạnh công tác giáo dục tài chính, tăng cường năng lực số cho người dân, nhất là các nhóm yếu thế để họ có thể sử dụng dịch vụ tài chính một cách an toàn và hiệu quả.

*Thứ ba, hoàn thiện hạ tầng cơ sở tài chính số.*

Trong thời gian tới, Việt Nam cần tập trung đầu tư, phát triển hạ tầng tài chính với ba hướng chính: Chuẩn hóa, kết nối và bảo mật.

*Một là, xây dựng hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật và quy trình nghiệp vụ thống nhất để bảo đảm khả năng tương tác giữa các bên tham gia thị trường. Hệ thống này sẽ giúp giảm thiểu rủi ro vận hành, tăng cường tính minh bạch và hiệu quả của các giao dịch tài chính số.*

*Hai là, đẩy mạnh chia sẻ dữ liệu, đặc biệt là dữ liệu tín dụng giữa các tổ chức tài chính và công ty Fintech. Việc này sẽ giúp giảm tình trạng bất đối xứng thông tin, nâng cao khả năng đánh giá rủi ro tín dụng và tạo điều kiện thuận lợi cho người chưa có lịch sử tín dụng tiếp cận vốn vay. Ngoài ra, việc tích hợp dữ liệu tài chính với cơ sở dữ liệu quốc*

gia về dân cư cũng là một bước đi quan trọng để triển khai hiệu quả các giải pháp định danh điện tử, e-KYC, qua đó mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính.

Ba là, bảo đảm an toàn, bảo mật và độ tin cậy của hệ thống thanh toán điện tử. Thời gian tới, cần triển khai các giải pháp an ninh mạng hiện đại, áp dụng các tiêu chuẩn bảo mật quốc tế và thiết lập cơ chế giám sát rủi ro toàn diện nhằm bảo vệ hệ thống tài chính trước các mối đe dọa ngày càng tinh vi.

Tóm lại, tài chính số ngày càng đóng vai trò quan trọng trong việc hiện thực hóa mục tiêu tài chính toàn diện tại Việt Nam, góp phần thúc

đẩy phát triển kinh tế - xã hội và cải thiện cuộc sống của người dân. Những thành tựu đã đạt được trong thời gian qua cho thấy tiềm năng rất lớn của tài chính số, nhưng đồng thời cũng đặt ra nhiều thách thức cần giải quyết, từ khung pháp lý, bảo mật thông tin đến sự bất cập về hạ tầng số. Để phát huy hiệu quả công tác này, Việt Nam cần tiếp tục hoàn thiện thể chế, tăng cường bảo vệ người tiêu dùng và đẩy mạnh đầu tư vào công nghệ, đặc biệt là hạ tầng dữ liệu và kết nối. Một hệ sinh thái tài chính số minh bạch, an toàn, sáng tạo và lấy người dân làm trung tâm sẽ là động lực quan trọng thúc đẩy tài chính toàn diện bền vững trong tương lai ■

<sup>1</sup> Xem: James Manyika, Rodger Voochies, *What digital finance means for emerging economies*, <https://www.mckinsey.com>, October 24, 2016.

<sup>2</sup> Xem: *Defining Digital Financial Services*, <https://digitalfinance.worldbank.org/topics/dfs-overview>

<sup>3</sup> Xem: World Bank, *Financial Inclusion Overview*, [https://www.worldbank.org/en/topic/financial\\_inclusion/overview](https://www.worldbank.org/en/topic/financial_inclusion/overview)

<sup>4</sup> Xem: OECD, *Boosting access to credit and ensuring financial inclusion for all in Costa Rica*, <https://www.oecd.org>, October 2, 2020.

<sup>5,7</sup> Thủ tướng Chính phủ, *Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 22-01-2020 về việc phê duyệt Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*.

<sup>6</sup> Xem: Dương Văn Trí, “Bao nhiêu lợi ích đều vì dân” - sợi chỉ đỏ xuyên suốt mọi chủ trương của Đảng, <https://dangcongsan.vn>, ngày 30-7-2025.

<sup>8</sup> Quốc hội, *Luật Các tổ chức tín dụng*, luật số 32/2024/QH15, ngày 18-1-2024.

<sup>9</sup> Quốc hội, *Luật Kinh doanh bảo hiểm*, luật số 08/2022/QH15, ngày 16-6-2022.

<sup>10</sup> Quốc hội, *Luật Phòng, chống rửa tiền*, luật số 14/2022/QH15, ngày 15-11-2022.

<sup>11</sup> Quốc hội, *Luật Căn cước*, luật số 26/2023/QH15, ngày 27-11-2023.

<sup>12</sup> Quốc hội, *Luật Giao dịch điện tử*, luật số 20/2023/QH15, ngày 22-6-2023.

<sup>13</sup> Quốc hội, *Luật Viễn thông*, luật số 24/2023/QH15, ngày 24-11-2023.

<sup>14</sup> Xem: Thủ tướng Chính phủ, *Quyết định số 316/QĐ-TTg ngày 9-3-2021 về việc phê duyệt triển khai thí điểm dùng tài khoản viễn thông thanh toán cho các hàng hóa, dịch vụ có giá trị nhỏ*; Thủ tướng Chính phủ, *Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28-10-2021 về việc phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025*.

<sup>15, 16, 19, 21</sup> Xem: Viện Chiến lược ngân hàng - Ngân hàng Nhà nước, *Báo cáo Tài chính toàn diện năm 2024*, Hà Nội, 2024, tr.3-4, 5, 6-7, 3.

<sup>17, 20</sup> Số liệu tác giả tự tổng hợp từ các báo cáo của Vụ Thanh toán - Ngân hàng Nhà nước.

<sup>18</sup> Bên cạnh các công ty công nghệ, nhiều “người chơi” mới, không phải là ngân hàng xuất hiện và tham gia ngày càng nhiều hơn vào việc cung ứng các sản phẩm, dịch vụ tài chính như: Tổ chức cung ứng hàng hóa, dịch vụ (Vingroup, Grab...), các nền tảng thương mại điện tử (Lazada, Shopee...), các công ty viễn thông (Viettel, VNPT...).